

Số: *125* /BC-UBND

*Kbang, ngày 14 tháng 4 năm 2021*

**BÁO CÁO**

**Công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ  
của Ủy ban nhân dân huyện Kbang nhiệm kỳ 2016- 2021**

**I. Về tình hình thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện nhiệm kỳ 2016-2021.**

Triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác của Ủy ban nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016-2021 có những thời cơ, thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. Thiên tai, dịch bệnh, thời tiết diễn biến phức tạp, nắng hạn, mưa lũ thường xảy ra, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực bấp bênh.... đã gây thiệt hại nặng nề; đại dịch Covid-19 xảy ra từ đầu năm 2020 và đặc biệt đã xảy ra trên địa bàn tỉnh từ đầu năm 2021 đã tác động to lớn đến cuộc sống của người dân; các thế lực thù địch, phản động vẫn âm mưu chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây bất ổn về an ninh trật tự... Những yếu tố này đã tác động không nhỏ đến kết quả và chất lượng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện.

Song, dưới sự chỉ đạo của UBND tỉnh, sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, sự giám sát của HĐND huyện, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể; sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn và của toàn dân; UBND huyện đã không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, quản lý điều hành, luôn bám sát chỉ đạo của Tỉnh, bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ VIII đề ra; tranh thủ thuận lợi, thời cơ, nắm chắc tình hình thực tiễn, tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần đưa kinh tế-xã hội của huyện ngày càng phát triển, quốc phòng-an ninh giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, bộ máy cơ quan hành chính hoạt động hiệu quả.

**1. Việc thực hiện Quy chế làm việc của UBND huyện:**

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 1122/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 về ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện khoá VII, nhiệm kỳ 2016-2021; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên trước tập thể UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện; quy định cụ thể chế độ làm việc, hội nghị, đi công tác cơ sở để kịp thời nắm bắt tình hình phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện; xây dựng nội dung, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của UBND huyện với Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đoàn thể huyện. Trên cơ sở đó, tập thể lãnh đạo và từng cá nhân Ủy viên UBND huyện đã cụ thể hoá chủ trương, đường lối, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy tinh thần trách nhiệm, thống nhất cao trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh đã đề ra trong nhiệm kỳ.

Việc xây dựng chương trình công tác của UBND huyện có nhiều đổi mới, chú trọng cải tiến lề lối làm việc đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, phát huy tính dân chủ, đồng thuận của tập thể lãnh đạo và Ủy viên UBND huyện; nâng cao hiệu quả, chất lượng tham mưu giải quyết công việc; các cuộc họp, hội nghị được chuẩn bị nội dung chu đáo, rút ngắn thời gian, tập trung thảo luận và chỉ đạo đối với những vấn đề trọng tâm.

Hàng tuần, lãnh đạo UBND huyện duy trì chế độ hội ý, giao ban và định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cuối năm tổ chức phiên họp UBND huyện, qua đó, đã triển khai nhiệm vụ, thống nhất chỉ đạo, điều hành thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo QPAN kịp thời, thông suốt. Tập thể lãnh đạo UBND huyện quan tâm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

Giai đoạn 2016-2021, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện đã thực hiện 540 chuyến công tác làm việc với xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. UBND huyện đã tiếp nhận 39.602 văn bản đến, ban hành 35.111 văn bản đi các loại để chỉ đạo, điều hành. Đã tổ chức 1.440 cuộc họp, làm việc để giải quyết công việc theo thẩm quyền.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành đã quan tâm đến công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, nêu cao vai trò, trách nhiệm của từng cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương; cùng với tổ chức phát động các phong trào thi đua, khen thưởng thành tích, kỷ luật; xây dựng kỷ luật, kỷ cương trong thi hành công vụ.

## **2. Về triển khai thực hiện các nhiệm vụ do UBND Tỉnh, Huyện ủy, HĐND huyện giao:**

### **2.1. Triển khai các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao:**

UBND huyện đã xây dựng, triển khai kịp thời các quy định của pháp luật, các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và yêu cầu của các sở ngành tỉnh. Đã kịp thời xây dựng, thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách, đầu tư công 5 năm và hàng năm; các nội dung chuyên đề về thực hành tiết kiệm chống lãng phí, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính, các Nghị quyết số 01, 02 hàng năm,... của Tỉnh.

UBND huyện đã thực hiện giao tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính cho 50 đơn vị sự nghiệp; thực hiện sáp nhập 11 trường học thành 06 trường học<sup>1</sup>; Sáp nhập 06 đơn vị sự nghiệp thành 03 đơn vị<sup>2</sup>; Sáp nhập phòng Y tế vào Văn phòng HĐND-UBND huyện; Sắp xếp sáp nhập 115 thôn, làng, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV và Thông tư số 09/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ, (giảm 56 thôn, làng, tổ dân phố; nay còn 111/167 thôn, làng, TDP).

### **2.2. Triển khai các nhiệm vụ Huyện ủy giao:**

UBND huyện đã thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy và Thường trực Huyện ủy; triển khai thực hiện kịp thời các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XIII và các chương trình trọng tâm triển khai thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy; Kịp thời tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch tình hình biên chế, sắp xếp bộ máy hành chính,

<sup>1</sup> - Năm học 2017-2018: Sáp nhập Trường tiểu học Lê Thị Hồng Gấm và Trường THCS Ngô Mây thành trường Tiểu học và THCS Đắk Hlơ.

- Năm học 2018-2019, sáp nhập 07 trường thành 04 trường, gồm: sáp nhập trường THCS Sơn Lang vào trường THPT tại xã Sơn Lang, thành trường THCS và THPT Kon Hà Nừng; trường Mẫu giáo Trạm Lập và trường Mẫu giáo Hoa Sen, thành trường Mẫu giáo Sơn Lang; trường Tiểu học Sơ Paí và trường THCS Chu Văn An, thành trường Tiểu học và THCS Sơ Paí; trường PTDTBT Tiểu học Lơ Ku và trường PTDTBT THCS Lơ Ku thành trường PTDTBT Tiểu học và THCS Lơ Ku.

- Năm học 2019-2020: Sáp nhập 02 trường thành 01 trường, gồm sáp nhập trường PTDTBT Tiểu học Đắk Rong và trường PTDTBT THCS Đắk Rong thành trường PTDTBT Tiểu học và THCS Đắk Rong.

<sup>2</sup> Sáp nhập Đài Truyền thanh - Truyền hình và Trung tâm Văn hóa - Thể thao và TTN thành Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao; sáp nhập Trạm Khuyến Nông, Trạm Trồng trọt và BVTV, Trạm Thú y thành Trung tâm dịch vụ nông nghiệp; sáp nhập và giải thể Trung tâm Dân số - KHHGD.

cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo đúng quy định của Trung ương và của Tỉnh, đảm bảo thu gọn đầu mối, giảm bớt khâu trung gian, gắn với tinh giản biên chế.

### **2.3. Triển khai các nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân huyện giao:**

UBND huyện đã ban hành Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 26/4/2016 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2016/NQ-HĐND ngày 08/4/2016 của HĐND huyện về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện Khóa VI về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng 5 năm giai đoạn 2016-2020 của huyện Kbang.

Trong nhiệm kỳ, UBND huyện đã trình HĐND huyện ban hành 89 Nghị quyết để triển khai thực hiện trên địa bàn. UBND huyện đã chủ động thực hiện, phân công các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn chuẩn bị nội dung, điều kiện làm việc với các đoàn giám sát, khảo sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết giám sát của HĐND huyện và các đề nghị qua giám sát của Thường trực HĐND huyện và các Ban HĐND huyện qua các chuyên đề trong nhiệm kỳ 2016-2021.

Đối với các kiến nghị của cử tri, UBND huyện đã nghiêm túc tiếp thu, chỉ đạo, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị huyện và UBND các xã, thị trấn kiểm tra, giải quyết kịp thời. Đến nay, về cơ bản các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong nhiệm kỳ đã được tích cực giải quyết, phù hợp với điều kiện của huyện và đáp ứng cơ bản nhu cầu chính đáng của cử tri. Trong nhiệm kỳ, UBND huyện tiếp nhận 510 ý kiến, kiến nghị của cử tri, đã giải quyết xong 491/510 ý kiến, kiến nghị cử tri, đạt 96,3%<sup>(3)</sup>.

### **3. Về công tác phối hợp:**

Với tinh thần trách nhiệm cao, UBND huyện đã phối hợp với Thường trực HĐND huyện và Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa ba cơ quan, đạt được nhiều kết quả quan trọng; tích cực, chủ động thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình theo đúng quy định pháp luật và Quy chế phối hợp đã đề ra; phân công lãnh đạo giữ các mối quan hệ thường xuyên với cơ quan, tổ chức; luôn chủ động, tạo điều kiện thuận lợi để các bên liên quan triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ.

Ủy ban nhân dân huyện đã tạo được mối quan hệ công tác tốt với Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân huyện trong việc chỉ đạo thực hiện chuẩn bị nội dung trình các kỳ họp HĐND huyện, nghiêm túc chấp hành triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện tại các kỳ họp; thường xuyên cung cấp thông tin để HĐND huyện thực hiện chức năng giám sát, chịu sự giám sát của HĐND huyện, Thường trực HĐND huyện; UBND huyện đã kịp thời báo cáo, chỉ đạo việc báo cáo theo chuyên đề giám sát; thực hiện việc trả lời chất vấn nghiêm túc, chất lượng; kịp thời xử lý, chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị lên cấp có thẩm quyền giải quyết các ý kiến, kiến nghị qua các đợt giám sát, khảo sát và các kiến nghị của cử tri, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm. Phối hợp với Thường trực HĐND huyện, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện thực hiện tốt công tác tiếp xúc cử tri, tiếp công dân và tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đúng quy định.

UBND huyện phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên triển khai đồng bộ, hiệu quả các cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Làm thay đổi nếp nghĩ cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững” và nhiều chương trình khác; thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội; kịp thời phản ánh ý kiến, kiến nghị của

<sup>(3)</sup> Thời gian thống kê số liệu từ đầu nhiệm kỳ đến 12/2020.

nhân dân với các cơ quan Đảng, nhà nước; thực hiện các nhiệm vụ chăm lo, đảm bảo an sinh xã hội, đặc biệt là việc kịp thời kêu gọi, vận động toàn dân tham gia ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19, ủng hộ đồng bào bị thiên tai, hạn hán,...; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực đấu tranh, tố giác tội phạm, góp phần phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh trên địa bàn huyện.

## II. Những kết quả cơ bản đạt được trong nhiệm kỳ 2016-2021:

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, có 25/27 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt kế hoạch HĐND huyện đề ra<sup>4</sup> (có biểu tổng hợp kèm theo). Các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, chỉ đạo của Tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện được UBND huyện triển khai thực hiện kịp thời.

### 1. Lĩnh vực Kinh tế:

- Kinh tế của huyện duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 7,85%/năm, vượt 0,02% chỉ tiêu. Tổng giá trị sản xuất năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 4.515,4 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch hợp lý và phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện; tỷ trọng các ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản, thương mại - dịch vụ và công nghiệp - xây dựng phát triển theo hướng tích cực<sup>(5)</sup>. Thu nhập bình quân đầu người đạt 40,034 triệu đồng/người/năm, vượt 10,63% chỉ tiêu. Tổng mức đầu tư toàn xã hội 2.780 tỷ đồng, vượt 3,5% chỉ tiêu.

- Cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng tích cực, đảm bảo an ninh lương thực tại chỗ; các vùng chuyên canh cây trồng hàng hóa được hình thành theo đặc điểm, điều kiện tự nhiên, khí hậu, thổ nhưỡng của từng vùng, như: chuyên canh cây Mía ở các xã phía Nam; cây Cà phê, cây công nghiệp dài ngày ở các xã phía Bắc; cây bắp lai, rau, đậu, đỗ các loại ở vùng ven sông Ba; cây lúa nước năng suất, chất lượng cao ở các xã Sơn Tây, Tân Hưng... góp phần tăng năng suất và giá trị trên một đơn vị diện tích, tạo được sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường<sup>(6)</sup>. Tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu nông nghiệp không ngừng gia tăng, hình thành các mô hình chăn nuôi tập trung quy mô lớn theo mô hình trang trại, gia trại. Tăng cường quản lý bảo vệ, chăm sóc, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên và rừng trồng kinh tế. Việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng đã góp phần giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa.

- Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới được quan tâm triển khai thực hiện, cả hệ thống chính trị và đông đảo nhân dân nhiệt tình hưởng ứng; bộ mặt nông thôn của huyện có nhiều thay đổi rõ nét. Từ năm 2016 - 2020, tổng nguồn vốn huy động xây dựng nông thôn mới 1.803,986 tỷ đồng<sup>(7)</sup>. Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư xây dựng đồng bộ<sup>(8)</sup>. Hệ thống nước sinh hoạt được đầu tư nâng cấp, mở rộng, nâng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%. Hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh, 100% số xã đạt chuẩn về tiêu chí số 3 (thủy lợi), 100% số xã quy hoạch

<sup>4</sup> Các chỉ tiêu không đạt: Số xã đạt chuẩn Nông thôn mới (chỉ tiêu 11 xã, thực hiện 07/11 xã); Tỷ lệ trẻ em sinh dinh dưỡng dưới 05 tuổi (chỉ tiêu dưới 15%, thực hiện 16,5%).

<sup>(5)</sup> Ngành nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm 49,30%, ngành thương mại - dịch vụ chiếm 25,20%, ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 25,50%.

<sup>(6)</sup> Một số cây trồng chính đạt và vượt kế hoạch, như: cây mì vượt 45,38%, cây đậu vượt 28,59%, cây rau vượt 17,62%, cây cà phê vượt 13,99%, cây mắc ca vượt 65,1%. Phát triển các mô hình cánh đồng lớn với tổng diện tích trên 700 ha; mô hình tưới tiết kiệm với tổng diện tích trên 400 ha. Thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là chương trình OCOP), đã có 03 sản phẩm đạt chứng nhận OCOP cấp tỉnh.

<sup>(7)</sup> Trong đó: vốn ngân sách nhà nước 762,69 tỷ đồng, vốn tín dụng 700,8 tỷ đồng, vốn đầu tư doanh nghiệp nhà nước 24,5 tỷ đồng, vốn đầu tư dân cư 66,186 triệu đồng, vốn của các doanh nghiệp tư nhân 249,81 tỷ đồng.

<sup>(8)</sup> Tỷ lệ km đường giao thông so với năm 2015 trực huyện được BTXM và nhựa hóa 100% (174/174 km) tăng 82,2%; đường trục xã được BTXM 100% (126/126 km) tăng 57,5%; đường trục thôn làng được BTXM hơn 95% (171/180,7 km) tăng 6,5%; đường trục chính nội đồng được cứng hóa 68,9% (215,65/313 km) tăng 24,7%.

và đầu tư mở rộng bãi xử lý rác thải và quy hoạch nghĩa trang các làng theo chuẩn nông thôn mới. Đến cuối năm 2020, có 07/13 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 06/13 làng dân tộc thiểu số đạt chuẩn nông thôn mới.

- Công nghiệp, xây dựng có bước phát triển khá, tổng giá trị sản xuất năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 1227,1 tỷ đồng, tăng 74,42% so với năm 2015, tỷ lệ tăng bình quân 11,8 %/năm. Cơ sở hạ tầng, kết cấu hạ tầng đô thị và ven đô được quan tâm đầu tư phát triển, bộ mặt đô thị từng bước được chỉnh trang và đổi mới; 100% xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã; đường giao thông nội thị, giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa cơ bản; 100% thôn, làng, TDP có điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ dùng điện đạt 99%, hộ dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 99,5%. Các công trình, dự án được đầu tư đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội huyện nhà phát triển.

- Hoạt động quản lý Nhà nước về tài nguyên, khoáng sản được tăng cường; tiềm năng đất đai được khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả hơn, đã cơ bản giải quyết đất ở, đất sản xuất, gắn với ổn định định canh-định cư cho các hộ đồng bào Bahnar; giải quyết cơ bản tình trạng cho thuê, cho mượn đất trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số<sup>(9)</sup>. Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt 85,5% diện tích đất cần cấp. Tài nguyên khoáng sản được quản lý theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm đúng các quy định của pháp luật, các hành vi vi phạm được chấn chỉnh, xử lý kịp thời. Chú trọng phát triển quỹ đất sạch để đầu tư cơ sở hạ tầng, gắn với thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đáp ứng tiến độ đầu tư các công trình, dự án và thu hút đầu tư. Xây dựng bãi rác tại các xã; quy hoạch, quản lý có hiệu quả các khu nghĩa trang thôn, làng. Công tác đảm bảo môi trường được chú trọng, kết hợp đầu tư bổ sung phương tiện thu gom, vận chuyển rác gắn với xử lý rác thải bằng công nghệ lò đốt.

- Thương mại-dịch vụ phát triển đáp ứng nhu cầu của xã hội, tổng giá trị sản xuất năm 2020 (theo giá so sánh năm 2010) đạt 1.134,9 tỷ đồng, tăng 78,72% so với năm 2015, tỷ lệ tăng bình quân 12,28%/năm. Các thành phần kinh tế được khuyến khích phát triển với các loại hình dịch vụ có thể mạnh, như: vận tải hành khách, vận tải hàng hóa, du lịch, dịch vụ ăn uống - giải khát,... góp phần chuyển một bộ phận lao động từ nông nghiệp sang thương mại - dịch vụ. Hoàn thành xã hội hóa đầu tư xây dựng Chợ Kbang, Bến xe Kbang và đi vào hoạt động hiệu quả; công tác kiểm soát bình ổn giá cả thị trường, chống gian lận thương mại được quan tâm.

- Tuy gặp nhiều khó khăn do tác động của thời tiết thất thường, giá cả một số mặt hàng nông sản biến động, dịch bệnh Covid 19... nhưng thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt dự toán. Kết quả thu ngân sách bình quân hàng năm tăng 18,10%, vượt 8,10% so với chỉ tiêu. Công tác quản lý chi, điều hành ngân sách thực hiện đúng chế độ. Các nhiệm vụ chi cho đầu tư phát triển, chi thường xuyên, thực hiện các chính sách an sinh xã hội và quốc phòng, an ninh được đảm bảo. Tổng chi ngân sách địa phương tăng bình quân 10,53%/năm. Hệ thống ngân hàng tiếp tục được mở rộng, đáp ứng nhu cầu vốn để sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân<sup>(10)</sup>; tổng dư nợ cho vay tại các ngân hàng đạt 1.953,65 tỷ đồng, tăng 201,28% so với đầu nhiệm kỳ<sup>(11)</sup>. Triển khai nhiều giải pháp quyết liệt để ngăn chặn việc cho vay, đầu tư sản xuất vùng dân tộc thiểu số với lãi suất cao.

- Công tác khoa học và công nghệ được quan tâm và nâng cao chất lượng. Đã triển khai các dự án áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ tại các xã, đặc biệt trong

<sup>(9)</sup> Đã xử lý 346 trường hợp mua bán, thuê, mượn, trao đổi đất không đúng quy định với diện tích 269,5 ha.

<sup>(10)</sup> Trên địa bàn huyện hiện có: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ngân hàng TMCP An Bình, Điểm giao dịch Ngân hàng Bưu điện Liên Việt.

<sup>(11)</sup> Trong đó, dư nợ lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn đạt 1.423,61 tỷ đồng (chiếm 72,87% tổng dư nợ), tăng 197,67% so với đầu nhiệm kỳ.

lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp; công nghệ sấy trong lĩnh vực chế biến nông sản, công nghệ tưới nhỏ giọt trong lĩnh vực nông nghiệp...

## 2. Lĩnh vực Văn hóa:

- Công tác giáo dục-đào tạo được quan tâm và nâng cao chất lượng. Thực hiện chủ trương sáp nhập các trường phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII); đến nay, toàn huyện có 47 đơn vị trường học với 17.519 học sinh, trong đó có 44 đơn vị trường học thuộc huyện quản lý với 543 lớp, 15.719 học sinh<sup>12</sup>; số trường đạt chuẩn quốc gia 42 trường, tăng 23 trường so với đầu nhiệm kỳ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên được nâng lên<sup>13</sup>, đảm bảo để giảng dạy, thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và sách giáo khoa mới. Chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao, tỷ lệ huy động học sinh đến lớp, học sinh khá, giỏi và tốt nghiệp phổ thông tăng đều qua các năm<sup>14</sup>. Cơ sở vật chất của ngành giáo dục được tăng cường đầu tư, nâng cấp<sup>15</sup>. Thực hiện có hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Công tác xã hội hoá giáo dục được các tổ chức, cá nhân và nhân dân tích cực tham gia, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Công tác giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề học sinh, nhất là học sinh trung học phổ thông được thực hiện thường xuyên.

- Công tác chăm sóc sức khỏe và phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân đạt hiệu quả tốt. Mạng lưới y tế đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân<sup>16</sup>; chất lượng khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao. Công tác y tế dự phòng được quan tâm triển khai; công tác vệ sinh phòng bệnh được chú trọng, không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Đến nay, 14/14 Trạm y tế có Bác sĩ, đạt 8 bác sĩ/vạn dân, 16,4 giường bệnh/vạn dân. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai có hiệu quả; có 13 xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế, đạt 100% so với Nghị quyết đề ra; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm còn 16,5% (giảm 1,5% so với năm 2015); tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều đạt 99,5% (tăng 1,5% so với năm 2015); tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 91,7% (tăng 11,7% so với năm 2015). Quy mô dân số trên địa bàn phát triển ổn định, chất lượng dân số được nâng lên; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm còn 1,154% (giảm 0,136% so với năm 2015).

- Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao hướng về cơ sở, góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Đến cuối năm 2020, huyện có 85% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, 85% thôn, làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa (tăng 7,29% so với năm 2015), 80% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa (tăng 8,87% so với năm 2015). Hệ thống thiết chế cơ sở đã có sự phát triển<sup>17</sup>. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao thu hút nhân dân tham gia. Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa các dân

<sup>12</sup> Gồm 17 Trường Mầm non, 10 trường Tiểu học, 17 trường THCS (09 trường TH&THCS, 8 trường THCS), 03 trường THPT (02 trường THPT, 01 trường THCS-THPT); có 07 trường PTDT bán trú, 05 trường phổ thông có học sinh bán trú với 2.050 học sinh bán trú.

<sup>13</sup> Năm học 2019-2020 có 123 giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp huyện, trong đó có 32 giáo viên có thành tích xuất sắc được khen thưởng.

<sup>14</sup> Năm học 2019-2020: tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo trong độ tuổi đến lớp đạt 97,65%; tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99%, cấp THCS đạt 98,1%, cấp THPT đạt 88%; tỉ lệ duy trì sĩ số đạt 94%. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tăng lên về thể chất và trên các lĩnh vực nhận thức, thẩm mỹ, ngôn ngữ, tình cảm. Học sinh tiểu học hoàn thành chương trình lớp học đạt 97,7%; học sinh tiểu học được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 99,92%. Học sinh đạt học lực giỏi bậc THCS đạt 14,91%, 99,79% được công nhận tốt nghiệp THCS. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 99,25%, hệ GDTX đạt 83,9%.

<sup>15</sup> Giai đoạn 2015-2020 đã đầu tư 102.062 tỷ đồng, đầu tư 118 phòng học, 6 phòng chức năng, 6 khu hiệu bộ phòng làm việc, 12 phòng bộ môn, 5 phòng ở công vụ gv, 1 nhà thi đấu đa năng và 32 hạng mục khác.

<sup>16</sup> Gồm 01 trung tâm y tế và 14 trạm y tế các xã.

<sup>17</sup> Đến nay, toàn huyện có 1 Trung tâm văn hóa-TT&TT huyện, 13 trung tâm văn hóa-thể thao xã; 92/92 nhà văn hóa thôn, làng, tổ dân phố được đầu tư đạt chuẩn.

tộc được chú trọng; bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hoá cộng đồng trong đồng bào DTTS Bahnar; có 90 đội văn nghệ dân gian và đội công đồng thường xuyên tổ chức tập luyện và biểu diễn.

- Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo thông suốt. Hoạt động bưu chính, viễn thông đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương<sup>18</sup>. Hoạt động phát thanh, truyền hình đã tập trung tuyên truyền đến cán bộ và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước gắn với việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đến nay, 100% xã phủ sóng truyền thanh FM và sóng truyền hình. Chất lượng các chương trình đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần và thông tin kịp thời cho nhân dân.

Công tác phát triển du lịch được quan tâm, tổ chức các hoạt động kêu gọi đầu tư, quảng bá phát triển du lịch; quản lý, khai thác các điểm di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh, điểm du lịch trên địa bàn.

- Công tác Lao động-Thương binh và xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Rà soát nguyên nhân nghèo để triển khai các giải pháp giảm nghèo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng hộ gia đình cùng với các chính sách hỗ trợ của nhà nước về phân bón, giống cây trồng, vật nuôi, đào tạo nghề..., nguồn vốn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân đã tuyên truyền, vận động hộ nghèo mạnh dạn vay vốn phát triển sản xuất, hướng dẫn cách làm ăn, chi tiêu trong gia đình để tích lũy, vươn lên thoát nghèo; hạn chế tái nghèo; đặc biệt là giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo trong vùng đồng bào DTTS. Kết quả, đã giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 26,72% vào cuối năm 2015 xuống còn 5,27% vào cuối 2020, bình quân giảm 4,3%/năm.

Trong 5 năm qua, đã giải quyết việc làm cho 2.500 lao động, bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho 500 lao động. Công tác dạy nghề nông thôn được tăng cường, đã đào tạo nghề cho 1.430 lao động, nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề năm 2020 đạt 31% (tăng 4,7% so với năm 2015).

Các chính sách an sinh xã hội được triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả, góp phần ổn định, cải thiện, nâng cao đời sống cho nhân dân. Công tác chăm lo cho các đối tượng bảo trợ xã hội được các cấp, các ngành và nhân dân quan tâm thực hiện. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ<sup>19</sup>.

Công tác Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quan tâm đúng mức; đã xây dựng kế hoạch hành động thực hiện chương trình chăm sóc và giáo dục trẻ em hàng năm và đến năm 2020; 100% trẻ em từ 0-6 tuổi được hỗ trợ cấp thẻ BHYT; 99,5% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ; 100% xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

Công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ được quan tâm; tỷ lệ Nữ tham gia công tác chính trị-xã hội ngày càng tăng.

- Các chính sách dân tộc được quan tâm thực hiện và đạt kết quả tích cực. Đã huy động nhiều nguồn lực, lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa. Bộ mặt nông thôn chuyển biến rõ rệt, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao; văn hóa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ và phát huy.

<sup>18</sup> Toàn huyện 01 Bưu điện huyện và 13 điểm bưu điện văn hóa xã; có 84 trạm BTS của 03 nhà mạng Vinaphone, Mobifone và Viettel đang hoạt động phủ sóng điện thoại di động hầu hết ở tất cả các thôn, làng trong toàn huyện, tỷ lệ thuê bao điện thoại đạt 82,72 thuê bao/100 dân, tỷ lệ sử dụng Internet đạt 8,99% thuê bao/100 dân.

<sup>19</sup> Hiện huyện đang quản lý 675 đối tượng người có công và 131 thân nhân người có công với cách mạng; hàng năm chi trả trợ cấp xã hội thường xuyên tại cộng đồng cho 1325 lượt đối tượng bảo trợ xã hội và 175 hộ gia đình nhận chăm sóc đối tượng bảo trợ xã hội.

### 3. Lĩnh vực Nội chính:

- Ủy ban nhân dân huyện đã chú trọng công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, cùng với cả hệ thống chính trị xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân từ huyện đến cơ sở. Đã tập trung chỉ đạo lực lượng chức năng thường xuyên bám địa bàn, sát dân và tăng cường tuần tra, kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn, nhất là các địa bàn vùng giáp ranh.

- Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo luôn được chú trọng, chủ động, tăng cường nắm bắt tình hình, quan tâm giải quyết các đề nghị, nhu cầu chính đáng các tổ chức tôn giáo; xử lý các vi phạm trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo kịp thời, đúng quy định.

- Công tác quốc phòng, quân sự địa phương luôn được quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo; xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động khu vực phòng thủ từ huyện đến xã; tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ huyện, xã<sup>(20)</sup>; tổ chức tốt công tác tập huấn và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh cho các đối tượng<sup>(21)</sup>; duy trì thường xuyên chế độ huấn luyện cho các lực lượng theo quy định; hàng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân nhập ngũ; công tác hậu phương quân đội được chú trọng, quan tâm đón tiếp và tạo điều kiện thuận lợi cho quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương ổn định cuộc sống và đăng ký vào ngạch dự bị động viên theo quy định.

- Trong nhiệm kỳ, UBND huyện đã chỉ đạo triển khai đạt hiệu quả các giải pháp đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm được triển khai đồng bộ, hiệu quả theo tinh thần Chỉ thị số 01-CT/HU ngày 30/11/2015 của Ban thường vụ Huyện ủy về *tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, quản lý bảo vệ rừng, đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện*; Kế hoạch số 77-KH/HU ngày 26/4/2017 của Ban thường vụ Huyện ủy về *thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/3/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đối với công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh*; chỉ đạo tăng cường công tác đi cơ sở, nắm tình hình và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh ngay tại cơ sở; thực hiện tốt công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi; công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông được chỉ đạo quyết liệt, tai nạn giao thông hàng năm được kiểm chế. Triển khai có hiệu quả Thông tư 23 của Bộ công an quy định tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật, kết quả hằng năm đều đạt hoặc vượt chỉ tiêu đề ra<sup>(22)</sup>; việc chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp trở thành địa bàn ít tội phạm hoặc không có tội phạm được triển khai, thực hiện hiệu quả; phối hợp thực hiện bố trí, sắp xếp cơ bản đảm bảo số lượng Công an chính quy đảm nhận các chức danh Công an xã, thị trấn; bố trí quỹ đất để triển khai xây dựng trụ sở làm việc của Công an xã; quan tâm củng cố lực lượng Công an viên ở thôn, làng, TDP, làm nòng cốt trong công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

- Hàng năm, UBND huyện đã chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch thanh, kiểm tra, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tham nhũng để kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các sai phạm. Trong nhiệm kỳ, đã chỉ đạo tổ chức 36 cuộc thanh tra kinh tế-xã hội, 11 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo và phòng chống tham nhũng, lãng phí; qua thanh tra

<sup>(20)</sup> Trong nhiệm kỳ, tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ huyện, kết quả đạt khá; diễn tập chiến đấu phòng thủ 14/14 xã, thị trấn, kết quả: 5 xã đạt loại giỏi, 9 xã, thị trấn đạt loại khá.

<sup>(21)</sup> Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh: 07 đồng chí đối tượng 2; 158 đồng chí đối tượng 3; 2.431 đồng chí đối tượng 4, đạt 100% kế hoạch; giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho 7.687 học sinh THPT và 63 già làng, người có uy tín.

<sup>(22)</sup> Tỷ lệ đạt chuẩn An toàn về an ninh trật tự: Xã, thị trấn đạt 93%, vượt 3% chỉ tiêu; cơ quan, đơn vị đạt 90%, đạt chỉ tiêu; doanh nghiệp đạt 90%, đạt chỉ tiêu; đơn vị trường học đạt 100%, vượt 10% chỉ tiêu.

đã phát hiện 61 cơ quan, đơn vị, địa phương và 08 cá nhân có vi phạm, đã chấn chỉnh, khắc phục và xử lý theo quy định pháp luật. UBND huyện luôn chủ động rà soát xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, tồn đọng, kéo dài, đến nay đã cơ bản ổn định; duy trì tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo UBND huyện và tiếp công dân thường xuyên của Ban tiếp công dân huyện. Trong nhiệm kỳ, UBND huyện và Ban tiếp công dân huyện đã tiếp 638 lượt công dân; tiếp nhận và phân loại xử lý, giải quyết 140 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo đúng quy định.

- Công tác tư pháp-hộ tịch được chỉ đạo thực hiện đạt kết quả; công chứng, chứng thực được tổ chức thực hiện nhanh, đúng quy định, thuận lợi cho người dân; công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở được chỉ đạo sâu sát, hình thức có đổi mới và mang lại nhiều hiệu quả.

#### **4. Xây dựng Chính quyền và cải cách hành chính**

- Trong nhiệm kỳ 2016-2021, việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan Nhà nước được thực hiện đúng quy định, đã phân định rõ được chức năng quản lý chuyên ngành của các cơ quan chuyên môn của huyện và chức năng quản lý nhà nước theo lãnh thổ của các xã, thị trấn; đã chuyển giao chức năng, nhiệm vụ của Phòng Y tế về Văn phòng HĐND-UBND huyện; công tác tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, công khai, dân chủ và minh bạch; công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng, đảm bảo theo tiêu chí về xây dựng nông thôn mới và yêu cầu hiện nay; hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước phát huy hiệu quả, chất lượng.

- Công tác thi đua khen thưởng được triển khai sâu, rộng trong các tầng lớp nhân dân, các lực lượng vũ trang... với nhiều nội dung phong phú và hình thức sinh động, góp phần động viên sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về *"Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* và thi đua lập thành tích nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, huyện.

- Đã tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác cải cách hành chính, tiếp tục xác định trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tích cực, chủ động, duy trì có hiệu quả mô hình một cửa điện tử liên thông cấp huyện, và một cửa điện tử tại các xã, thị trấn; chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao, đảm bảo về quy trình, thời gian quy định. Xây dựng và đưa vào vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước (*nay đã chuyển đổi thành hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015*).

### **III. Những hạn chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm:**

**1. Hạn chế:** Mặc dù đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, song kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện trong nhiệm kỳ 2016-2021 vẫn còn những hạn chế nhất định, cụ thể như:

- Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới mặc dù đã chỉ đạo quyết liệt từ huyện đến xã, đầu tư từ nhiều nguồn lực, tuy nhiên vì một số nguyên nhân khách quan dịch bệnh Covid-19 cùng với thiên tai nắng hạn, bão lũ... liên tiếp xảy ra đã ảnh hưởng đến đời sống, thu nhập của nhân dân, nguy cơ tái nghèo cao. Đến cuối năm 2020, huyện còn 06 xã chưa đạt tiêu chí số 10-Thu nhập.

- Sản xuất nông nghiệp chịu tác động và phụ thuộc phần lớn bởi điều kiện khí hậu; liên kết đầu tư, tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người nông dân còn hạn chế. Một số mô hình sản xuất thí điểm có hiệu quả, song khó nhân rộng do thị trường tiêu thụ gặp khó khăn. Công tác quản lý, bảo vệ rừng có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp và chưa được xử lý triệt để, nhất là tình trạng khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép.

- Công tác quản lý đất đai, nhất là diện tích đất chưa được đo đạc, lập bản đồ địa chính chính quy còn khó khăn; hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản còn hạn chế.

- Việc kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài huyện đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh chưa thật sự hiệu quả.

- Chất lượng dạy và học ở vùng sâu, vùng xa so với vùng thuận lợi còn hạn chế; duy trì sĩ số học sinh chưa cao; chất lượng khám, chữa bệnh có mặt còn chưa đáp ứng yêu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân; cơ sở vật chất, trang thiết bị các Trạm y tế còn thiếu.

- Công tác quản lý, tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao ở các thiết chế văn hoá xã, thôn, làng còn hạn chế; phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" chưa thật sự phát huy hiệu quả, chất lượng; mức hưởng thụ thông tin, văn hoá tinh thần của nhân dân vùng sâu, vùng xa còn hạn chế.

- Hộ nghèo là người đồng bào dân tộc thiểu số Bahnar chiếm tỷ lệ cao, nguy cơ tái nghèo còn cao; tỷ lệ lao động qua đào tạo còn thấp; chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn còn chậm.

- Công tác kiểm tra, quản lý năm địa bàn ở một số xã còn chưa tốt. Tình hình tội phạm, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội chưa được kiểm chế, đẩy lùi hiệu quả, trong đó tội phạm kinh tế, nhất là tội khai thác lâm sản trái phép chưa thuyên giảm.

- Tính kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa nghiêm; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu một số phòng ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và một số xã còn chưa cao.

**2. Nguyên nhân:** Những hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân, có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, một số nguyên nhân chủ yếu đó là:

- *Về khách quan:* Kbang là huyện vùng sâu, vùng xa, có địa bàn rộng, trình độ dân trí không đồng đều, người dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ cao về hộ nghèo; nhân dân chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, thời tiết diễn biến khó lường, lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên, cùng với những khó khăn chung của nền kinh tế đã tác động lớn đến sản xuất, kinh doanh và đời sống của nhân dân. Cơ sở hạ tầng, nhất là về giao thông còn hạn chế, chưa đồng bộ.

- *Về chủ quan:* Một số cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp và một số xã năng lực chỉ đạo, quản lý điều hành và triển khai thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành chưa chặt chẽ, chưa phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong việc triển khai các chương trình mục tiêu lớn, quan trọng tại địa phương; việc kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên, kịp thời. Một bộ phận cán bộ, nhân dân còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại; một số cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế về năng lực, tinh thần trách nhiệm còn hạn chế; trách nhiệm của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được phát huy.

**3. Một số bài học kinh nghiệm:** Với những kết quả đã đạt được và một số hạn chế đã nêu, Ủy ban nhân dân huyện rút ra một số bài học kinh nghiệm, làm cơ sở xây dựng các chương trình hoạt động cụ thể, đề ra các giải pháp hiệu quả, sát, đúng với thực tiễn, nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành như sau:

- Luôn quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả đối với chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, Nghị quyết của HĐND huyện và phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị-xã hội trong việc chỉ đạo và điều hành theo chức năng, quyền hạn của UBND huyện.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của bộ máy quản lý Nhà nước từ huyện đến cơ sở; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các thành viên UBND huyện, các cơ quan

chuyên môn, các xã, thị trấn và cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ được giao và thực hiện Quy chế làm việc của UBND huyện.

- Thực hiện nghiêm túc và có kết quả quy chế phối hợp giữa các cấp, các ngành nhằm chủ động giải quyết những vấn đề có liên quan. Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ và công tác phối hợp công tác giữa các cơ quan chuyên môn của huyện với nhau và giữa các ngành chức năng của huyện với UBND các xã, thị trấn. Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo để kịp thời xử lý, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Phát huy nội lực, mở rộng quan hệ kinh tế, thu hút đầu tư trong và ngoài địa bàn; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất - kinh doanh, gắn với lập và triển khai kế hoạch các loại hình quy hoạch; bố trí nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo thứ tự ưu tiên, đồng thời quan tâm thực hiện đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

- Chú trọng xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, trình độ, có khả năng đáp ứng được yêu cầu cải cách hành chính ngày càng cao trong giai đoạn mới; quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính; kiên quyết đấu tranh phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước gắn với kiểm tra, giám sát, phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với các hành vi sai phạm.

Trên đây là báo cáo những nội dung cơ bản về công tác chỉ đạo, điều hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện Kbang nhiệm kỳ 2016-2021. /.

**Nơi nhận:**

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Ban TT UBMTTQ VN huyện;
- Các vị ĐB HĐND huyện khóa VI;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, VP, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dũng

**ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CỦA NGHỊ QUYẾT HĐND  
HUYỆN GIAI ĐOẠN 2016-2020**

(Kèm theo Báo cáo số 45/BC-UBND ngày 14/4/2021 của UBND huyện)

| STT        | Chỉ tiêu                                                       | Đơn vị tính | Giai đoạn 2016-2020   |           |                           |
|------------|----------------------------------------------------------------|-------------|-----------------------|-----------|---------------------------|
|            |                                                                |             | Kế hoạch<br>2016-2020 | Thực hiện | So sánh với<br>Nghị quyết |
| <b>I</b>   | <b>Lĩnh vực Kinh tế</b>                                        |             |                       |           |                           |
| 1          | Tốc độ tăng giá trị sản xuất<br>(theo giá so sánh năm<br>2010) | %           | 7,83                  | 7,85      | Đạt                       |
| 2          | Cơ cấu giá trị sản xuất<br>(theo giá hiện hành):               |             |                       |           | Đạt                       |
| -          | Ngành nông - lâm nghiệp,<br>thủy sản:                          | %           | 49,74                 | 49,3      |                           |
| -          | Ngành CN-TTCN, xây<br>dựng:                                    | %           | 26,22                 | 25,5      |                           |
| -          | Ngành dịch vụ:                                                 | %           | 24,04                 | 25,3      |                           |
| 3          | Thu nhập bình quân đầu<br>người                                | Tr.đ/ng/năm | 34,85                 | 40,034    | Đạt                       |
| 4          | Tổng vốn đầu tư toàn xã<br>hội                                 | Tỷ đồng     | 2.685                 | 2.780     |                           |
| 5          | Thu Ngân sách                                                  | %           | < 10                  | 18,1      | Vượt                      |
| 6          | Tổng diện tích gieo trồng                                      | Ha          | 33.451,3              | 35.313,5  | Đạt                       |
| <b>II</b>  | <b>Lĩnh vực Văn hóa - Xã<br/>hội, môi trường</b>               |             |                       |           |                           |
| 1          | Số xã đạt chuẩn nông thôn<br>mới                               | Xã          | 11                    | 07        | Không đạt                 |
| 2          | Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên                                     | %           | 1,29                  | 1,154     | Đạt                       |
| 3          | Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ<br>sinh                              | %           | 98,5                  | 98,5      | Đạt                       |
| 4          | Số hộ sử dụng điện                                             | %           | 99                    | 99        | Đạt                       |
| 5          | Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân<br>phố văn hóa                        | %           | 85                    | 90        | Đạt                       |
| 6          | Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa                                      | %           | 85                    | 95        | Đạt                       |
| 7          | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị,<br>doanh nghiệp văn hóa                 | %           | 80                    | 80        | Đạt                       |
| 8          | Phủ sóng truyền thanh,<br>truyền hình, điện thoại              | %           | 100                   | 100       | Đạt                       |
| <b>III</b> | <b>Y tế</b>                                                    |             |                       |           |                           |
| 1          | Trạm y tế có bác sỹ                                            | Bác sỹ/trạm | 14/14                 | 14/14     |                           |

|           |                                                  |        |       |       |                  |
|-----------|--------------------------------------------------|--------|-------|-------|------------------|
| 2         | Số xã đạt chuẩn về y tế                          | %      | 100   | 100   |                  |
| 3         | Tỷ lệ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi                 | %      | 15    | 16,5  | <i>Không đạt</i> |
| 4         | Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều | %      | 99,5  | 99,5  | Đạt              |
| 5         | Tỷ lệ người dân tham gia BHYT                    | %      | 83,51 | 91,7  | Đạt              |
| <b>IV</b> | <b>Về giáo dục và đào tạo</b>                    |        |       |       |                  |
| 1         | Số Trường học đạt chuẩn quốc gia                 | Trường | 33    | 42    | Đạt              |
| 2         | Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc Tiểu học  | %      | 98    | 98,92 | Đạt              |
| 3         | Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THCS      | %      | 98    | 98    | Đạt              |
| 4         | Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi bậc THPT      | %      | 80,2  | 88    | Đạt              |
| <b>V</b>  | <b>Giảm nghèo, việc làm</b>                      |        |       |       |                  |
| 1         | Tỷ lệ hộ nghèo                                   | %      | >10%  | 5,27  | Đạt              |
| 2         | Tỷ lệ lao động qua đào tạo                       | %      | 30    | 31    | Đạt              |
| 3         | Số LĐ được giải quyết việc làm mới               | người  | 500   | 660   | Đạt              |
| 4         | Đào tạo nghề hàng năm                            | người  | 400   | 420   | Đạt              |

*Như*